

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TỊNH BIÊN
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2018/HS.ST

Ngày: 16 – 03 – 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TỊNH BIÊN**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Tấn Tài.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đỗ Minh Sang
2. Ông Nguyễn Thế Phương

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thành – Là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tịnh Biên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tịnh Biên tham gia phiên tòa:
Ông Chau Rết - Kiểm sát viên sơ cấp

Ngày 16 tháng 03 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tịnh Biên xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 01/2018/TLST-HS ngày 03 tháng 01 năm 2018, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2018/QĐXXST- HS ngày 28/02/2018 đối với các bị cáo:

Huỳnh Thanh N, sinh năm 1999; Sinh trú quán: khóm V, phường N, thành phố Châu Đốc, An Giang; Chỗ ở hiện nay: khóm V, phường N, thành phố Châu Đốc, An Giang; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Đạo Phật; Trình độ học vấn: 10/12 ; Nghề nghiệp: không; con ông Huỳnh Thanh Ph(1970) và bà Bùi Thị H (1969); anh, chị, em có 03 người, bị cáo là người thứ út trong trong gia đình.

Nhân thân: ngày 01/9/2017, bị UBND phường Núi Sam ra Quyết định đưa vào Trung tâm cai nghiện.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 23/10/2017 cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại:

- Ông Võ Văn T, sinh năm 1987; Nơi cư trú: Ấp 3, xã V, huyện An Phú, tỉnh An Giang (có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1987; Nơi cư trú: Ấp 3, xã V, huyện An Phú, tỉnh An Giang (có mặt).

- Em Mạc Phú T, sinh ngày 03/12/2003; Nơi cư trú: khóm V, phường N, thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang (vắng mặt).

- Người đại diện theo pháp luật của em Mạc Phú T là bà Nguyễn Thị Cẩm L, sinh năm 1972; nơi cư trú: khóm V, phường N, thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang (có mặt).

- Em Đỗ Đông Đ, sinh ngày 05/01/2002; Nơi cư trú: khóm V, phường N, thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang (vắng mặt).

- Người đại diện theo pháp luật của em Đỗ Đông Đ, là ông Lê Minh K, sinh năm 1980; nơi cư trú: khóm V, phường Núi Sam, thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang (vắng mặt).

- Bà Nguyễn Thị Cẩm L, sinh năm: 1972; nơi cư trú: khóm V, phường N, thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ 00 phút ngày 31/8/2017, Huỳnh Thanh N rủ Đỗ Đông Đ đi tìm xe mô tô lấy trộm bán để lấy tiền chia nhau tiêu xài. Đ đồng ý, cả hai đi đến khu vực Miếu Bà Chúa Xứ thì gặp Mạc Phú T điều khiển xe mô tô biển số 67E1-250.55 chạy ngược chiều, nên Đ rủ thêm T cùng đi trộm xe. T đồng ý và chở N, Đ chạy vào huyện Tịnh Biên. Khi đến khu vực tổ 09, ấp Trung Bắc Hưng, xã Nhơn Hưng, huyện Tịnh Biên thấy chiếc xe mô tô biển số 67L4-8852 của anh Võ Văn T đậu trong căn lều cặp lề trái lộ 955A, cả 3 quay xe lại đậu trên cầu đập trảng Tha La. Đ xuống xe canh chừng, N đi đến dẫn xe mô tô của anh T đến chỗ Mạc Phú T ngồi để T câu trực tiếp nguồn điện rồi giao xe cho N nổ máy chạy đến khu vực đập trảng Trà Sư, sau đó thì N giao xe lại cho Đ điều khiển chạy về tổ 13, khóm Vĩnh Tây, phường Núi Sam đem vào nhà của anh Huỳnh Văn H cất giấu. N, Đ tiếp tục rủ T đi tìm xe lấy trộm. Đ điều khiển xe mô tô biển số 67E1-250.55 chở N, T đi đến khu vực km109, xã Mỹ Đức, huyện Châu Phú thì bị lực lượng Cảnh sát giao thông – Công an tỉnh An Giang tạm giữ xe do vi phạm hành chính. Cả 3 đi bộ về hướng Châu Đốc, đến khu vực ấp Mỹ Phó, xã Mỹ Đức, huyện Châu Phú thấy chiếc xe mô tô biển số 67B1-808.25 đậu cặp lề không ai trông giữ, nên Đ đi đến dẫn xe, còn T câu trực tiếp nguồn điện rồi N nổ máy xe chở T, Đ chạy đến khu vực phường Núi Sam thì bị lực lượng Công an phường mời làm việc. Tại đây cả 3 đã thừa nhận hành vi phạm tội của

mình. Hiện xe mô tô biển số 67L4-8852 được trả cho chủ sở hữu. Riêng xe mô tô biển số 67B1-808.25 đang tiếp tục tạm giữ.

* Căn cứ Bản kết luận định giá tài sản ngày 19/9/2017 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện Tịnh Biên, xác định:

- Chiếc xe mô tô biển số 67L4-8852 trị giá 4.000.000đ.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì Bản kết luận định giá tài sản.

Tại bản cáo trạng số 04/VKS - HS ngày 29 tháng 12 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tịnh Biên đã truy tố Huỳnh Thanh N về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự đã được sửa, đổi bổ sung năm 2009;

Tại phiên tòa:

Bị cáo Huỳnh Thanh N thừa nhận đã thực hiện toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã nêu, trong lời nói sau cùng xin giảm nhẹ hình phạt

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo Huỳnh Thanh N về tội “*Trộm cắp tài sản*”

Đề nghị Hội đồng xét xử:

*Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm o khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt Huỳnh Thanh N từ 09-12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản

** Phần bồi thường dân sự tại cơ quan Điều tra, bị hại đã nhận lại tài sản, bị hại không yêu cầu bồi thường gì khác nên không xem xét.*

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cho bị cáo.

Trong quá điều tra và tại phiên tòa hôm nay Kiểm sát viên, những người tham gia tố tụng không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tịnh Biên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tịnh Biên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ

tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2]. Những chứng cứ xác định tội danh của bị cáo:

Tại phiên tòa bị cáo Huỳnh Thanh N khai nhận: Do cần có tiền tiêu xài, nên đã rủ Đ, T cùng đi lấy trộm xe mô tô. Cụ thể lợi dụng đêm khuya, thấy chiếc xe mô tô biển số 67L4-8852 của anh Võ Văn T đậu trong căn lều cặp lè trái lộ 955A không có người trông giữ, bị cáo đã lên vào lấy trộm giao cho T câu trực tiếp nguồn điện đem về cất giấu ở nhà anh Huỳnh Văn H tổ 13, khóm V, phường Núi Sam. Sau đó cả 3 N, Đ, T tiếp tục lấy trộm chiếc xe mô tô biển số 67B1-808.25 tại khu vực ấp Mỹ Pháo, xã Mỹ Đức, huyện Châu Phú.

Xét lời khai nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai tại cơ quan Điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại và lời khai của những người lên quan, người làm chứng.

Lời khai của các bị cáo còn phù hợp với Bản kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đã đủ căn cứ xác định chính bị cáo Huỳnh Thanh N cùng với Đ, T đã có hành vi lợi dụng sự sơ hở trong việc trông coi tài sản của người khác đã lên lút lấy trộm tài sản của họ.

Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và thực hiện hành vi với lỗi cố ý, do đó có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Huỳnh Thanh N đã phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”, như kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ đúng người đúng tội. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của con người được pháp luật bảo vệ, ngoài ra còn gây sự hoang mang và làm mất lòng tin trong quần chúng nhân dân gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương; Chính vì vậy cần phải có một mức án thật nghiêm khắc. Xét cần phải cách ly ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ tác dụng răn đe bị cáo và phòng ngừa chung.

Trong vụ án này Đ và T đều có hành vi phạm tội như bị cáo, tuy nhiên tại thời điểm phạm tội thì Đỗ Đông Đ sinh ngày 05/01/2002 chỉ mới 15 tuổi; Mạc Phú T sinh ngày 03/12/2003 chỉ mới 14 tuổi nên căn cứ vào Điều 12 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 Đ và T chưa đủ độ tuổi chịu trách nhiệm hình sự nên không truy cứu.

Đối với ông Huỳnh Văn H căn nhà mà N, Đ, T cất giấu xe là nhà của ông, ông đã cho con của mình là Huỳnh Văn Tân A, Tân A đã chết, nên hiện căn nhà

bỏ trống, không có người ở. Việc T,Đ,N cất giấu xe ông không biết nên cũng không xem xét đối với ông.

Riêng hành vi lấy trộm xe mô tô biển số 67B1-808.25 tại khu vực ấp Mỹ Phó, xã Mỹ Đức, huyện Châu Phú của N đã chuyển cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang điều tra xử lý bằng một vụ án khác.

[3].Các tình tiết, tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Về nhân thân bị cáo vào ngày 01/9/2017 bị UBND phường Núi Sam ra Quyết định đưa vào Trung tâm cai nghiện, bị cáo Huỳnh Thanh N là người khởi xướng, rủ rê Đ và T là những người chưa thành niên phạm tội, thực hiện liên tiếp 02 lần trộm xe mô tô nên cần áp dụng các tình tiết tăng nặng đối với bị cáo được quy định tại điểm g, o khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại, thiệt hại không lớn, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, cần cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Vì vậy ý kiến của Viện kiểm sát đề nghị: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm o khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là chưa thỏa đáng với các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, tuy nhiên về mức hình phạt đề nghị xử phạt Huỳnh Thanh N từ 09-12 tháng về tội “Trộm cắp tài sản” là có cơ sở chấp nhận.

Về hình phạt bổ sung: Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự quy định “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000đ đến 50.000.000đ”, do đó, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập, hoàn cảnh gia đình, điều kiện kinh tế còn khó khăn. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4].Các biện pháp tư pháp:

*Trách nhiệm dân sự: Người bị hại anh Võ Văn T trong quá trình điều tra đã nhận lại tài sản bị trộm là chiếc xe mô tô biển số 67L4-8852, nay anh không yêu cầu gì thêm nên HĐXX không xét đến.

*Đối với chiếc xe mô tô biển số 67E1-250.55 trong quá trình điều tra đã xác định chủ sở hữu là của chị Nguyễn Thị Cẩm L, việc T dùng xe chở Đ, N đi trộm chị không biết, nên chị được nhận lại xe.

[5]. Về án phí:

Bị cáo Huỳnh Thanh N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo qui định
Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Huỳnh Thanh N phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g, o khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt :

Huỳnh Thanh N: 09 (chín) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam ngày 23/10/2017.

Các biện pháp tư pháp:

Trả lại cho chị Nguyễn Thị Cẩm L chiếc xe mô tô biển số 67E1-250.55 , số máy JA36E0310853; số khung: 3613EY156299, nhãn hiệu: Honda, màu sơn: trắng đen. (theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 24/01/2018 giữa Cơ quan CSĐT huyện Tịnh Biên với Cơ quan Chi cục thi hành án dân sự huyện Tịnh Biên).

Về án phí

Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

Buộc bị cáo Huỳnh Thanh N phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo:

Áp dụng Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017

Bị cáo Huỳnh Thanh N và đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự

nguyên thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự

Nơi nhận:

- Những người tham gia tố tụng
- VKSND huyện Tịnh Biên;
- Tòa án nhân dân tỉnh AG;
- Nhà Tạm giữ;
- Thi hành án DS huyện TB ;
- THA HS CA h Tịnh Biên;
- Bộ phận THA Tòa án;
- UBND cấp xã nơi BC cư trú ;
- Sở Tư Pháp;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Tấn Tài